

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 12- 2024

V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Hoàn

Bà Nguyễn Thị Chiêu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 206/2024/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13/12/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn 8, xã Thượng M, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 2002; Địa chỉ: Thôn 8, xã Thượng M, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị N ngày 20/9/2022, anh chị lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Thượng M, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 9 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, chị N đã bỏ đi nhiều lần, hai bên gia đình hòa giải nhưng không được, vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay anh Thường xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị N không còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị N.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Nữ được Tòa án triệu tập đến Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng để làm việc nhưng chị Nữ vắng mặt, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị Nguyễn Thị N.

Tại phiên tòa: Anh Nguyễn Văn T giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn chị Nguyễn Thị N, về con chung và tài sản chung đều không có.

Chị Nguyễn Thị N vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T, xử cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị N. Về con chung và tài sản chung anh Thường khai không có. Do chị Nữ vắng mặt nên không xem xét. Về án phí: Anh Thường phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn T có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn đối với chị Nguyễn Thị N; có địa chỉ tại Thôn 8, xã Thượng M, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, theo qui định thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội theo điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do chị Nữ vắng mặt nên Tòa án không lấy được lời khai, không mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải được. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử theo trình tự tố tụng pháp luật.

[2] Về nội dung: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị N có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký tại UBND xã Thượng M, huyện Đan Phượng vào ngày 20/9/2022 nên được xác định là Hôn nhân hợp pháp theo khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu điều tra thì thấy rằng: Sau khi kết hôn, anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị N sinh sống tại xã Thượng M, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị Nữ đã bỏ đi, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh Thường xin ly hôn chị Nữ.

Về yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn T Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào lời khai của anh Nguyễn Văn T, xác minh lấy lời khai của thân nhân gia đình anh Thường, Hội phụ nữ xã Thượng M thì anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị N có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thượng M, huyện Đan Phượng vào ngày 20/9/2022. Sau khi kết hôn được một năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị Nữ thường xuyên bỏ đi khỏi nhà. Tháng 6 năm 2024 chị Nữ bỏ đi khỏi địa phương, từ đó đến nay chị Nữ không

về nhà. Nay anh Thuởng xin ly hôn chị Nữ. Tòa án đã triệu tập, xác minh nơi đăng ký hộ khẩu thường trú cũng như quê quán của chị Nữ, tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng chị Nữ đều vắng mặt. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh Thuởng và chị Nữ đã đến mức trầm trọng, hai bên không thể hàn gắn được nên yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T xin được ly hôn chị Nguyễn Thị N là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận; xử cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị N theo Điều 51, 56 luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, về nợ: Anh Thuởng khai không có. Do chị Nữ vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của anh Nguyễn Văn T.

Xử: Anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị N.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, về nợ: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010369 ngày 04/10/2024.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- UBND xã Thượng M (Ngày ĐKKH 20/9/2022).
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Tuyết

